

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2021

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hồ Bá Toàn

Bà: Điều Thị Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị H**, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm 11, xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình – có đơn xx vắng mặt.

Bị đơn: anh **Lê Minh T**, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình vào ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống với nhau trong thời gian rất ngắn được khoảng hơn 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng không quan T liên lạc với nhau. Chị và anh T không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 01 con chung là Lê Thị Bảo N, sinh ngày 01/10/2013, hiện cháu Ngân đang sinh sống với chị H tại xã Yên Lộc, huyện

Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành và tự lao động được, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có.

Bị đơn anh Lê Minh T trình bày: anh T thừa nhận anh và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình vào ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, từ đó sống ly thân với nhau. Anh T đi đến xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước sinh sống từ năm 2013 cho đến nay. Anh và chị H không còn tình cảm, không liên lạc quan T chăm sóc nhau nên chị H yêu cầu ly hôn anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 01 con chung là Lê Thị Bảo N, sinh ngày 01/10/2013, hiện cháu Ngân đang sinh sống với chị H, được chị H chăm sóc từ nhỏ nên đồng ý giao cháu Ngân cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tự lao động được. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu là được ly hôn với anh T và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành.

Anh Lê Minh T đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H, đồng ý giao con chung là Lê Thị Bảo Ngân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lao động được. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Minh T và giao con chung là Lê Thị Bảo Ngân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H thuộc trường hợp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Minh T đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình quyết định chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do dịch bệnh. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn vào ngày 01-02-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị H và anh Lê Minh T đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng chị Trần Thị H và anh Lê Minh T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, từ khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau, anh T sinh sống tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng không liên lạc, không quan T chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Lê Minh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị H.

Về con chung: chị Trần Thị H và anh Lê Minh T có với nhau 01 con chung là Lê Thị Bảo N, sinh ngày 01-10-2013. Cháu Ngân hiện đang sống chung với chị Hòa, được chị H chăm sóc từ nhỏ, nguyện vọng của cháu N là được sống với chị H. Anh T đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến con trưởng thành và tự lao động được. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Hòa là con căn cứ nên chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu không yêu cầu, anh T cũng không đồng ý cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị H và anh Lê Minh T đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. *Về con chung*: Giao 01(Một) con chung là Lê Thị Bảo N, sinh ngày 01/10/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lao động được. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002576 ngày 28/4/2021.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận, biết được hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- UBND xã Yên Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Văn Lượng